

Số: 10 /QĐ-BCĐ

Đồng Nai, ngày 04 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chỉ tiêu vận động, tiếp nhận
hiến máu tình nguyện năm 2026

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO VẬN ĐỘNG
HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-BCĐQG ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ban chỉ đạo quốc gia Vận động hiến máu tình nguyện ban hành chỉ tiêu vận động, tiếp nhận hiến máu tình nguyện năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-BCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh tại Tờ trình số 26/TTr-CTĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định chỉ tiêu vận động, tiếp nhận hiến máu tình nguyện năm 2026 đối với Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các xã, phường và các Bệnh viện, Doanh nghiệp, Công ty, Trường học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (*phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Thường trực Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan và các Bệnh viện, Doanh nghiệp, Công ty, Trường học trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *le*

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo QG vận động HMTN (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Trường Sơn



BCĐ VẬN ĐỘNG HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN TỈNH ĐỒNG NAI
GIAO CHỈ TIÊU VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN HIẾN MÁU
TÌNH NGUYỆN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-BCĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025)

STT	Xã, phường và các đơn vị	Dân số (theo QĐ số 1064/QĐ-UB ngày 30/8/2025)	Chỉ tiêu năm 2026
	Tổng cộng	4.253.678	71.860
1	Phường An Lộc	34.482	420
2	Phường Biên Hòa	71.446	860
3	Phường Bình Long	40.078	490
4	Phường Bình Lộc	35.329	430
5	Phường Bình Phước	95.092	1.140
6	Phường Bảo Vinh	35.535	430
7	Phường Chợ Thành	35.063	430
8	Phường Hàng Gòn	24.232	290
9	Phường Hồ Nai	74.700	900
10	Phường Long Bình	162.710	1.961
11	Phường Long Hưng	71.237	860
12	Phường Long Khánh	74.454	900
13	Phường Minh Hưng	29.679	360
14	Phường Phước Bình	38.785	470
15	Phường Phước Long	30.551	400
16	Phường Phước Tân	64.136	770
17	Phường Tam Hiệp	128.185	1.540
18	Phường Tam Phước	40.509	490
19	Phường Trảng Dài	104.780	1.260
20	Phường Trần Biên	182.491	2.190
21	Phường Tân Triều	98.489	1.190
22	Phường Xuân Lập	18.772	230
23	Phường Đồng Xoài	29.381	360
24	Xã An Phước	42.212	510
25	Xã An Viễn	22.143	270
26	Xã Bom Bo	26.522	320
27	Xã Bàu Hàm	55.185	670
28	Xã Bình An	21.829	270
29	Xã Bình Minh	79.350	960
30	Xã Bình Tân	27.814	340

31	Xã Bù Gia Mập	8.188	100
32	Xã Bù Đăng	31.527	380
33	Xã Cẩm Mỹ	44.721	540
34	Xã Dầu Giây	70.123	840
35	Xã Gia Kiệm	77.794	940
36	Xã Hưng Phước	12.272	150
37	Xã Hưng Thịnh	54.323	660
38	Xã La Ngà	32.976	400
39	Xã Long Hà	27.226	330
40	Xã Long Phước	39.861	480
41	Xã Long Thành	83.194	1.000
42	Xã Lộc Hưng	26.273	320
43	Xã Lộc Ninh	31.447	380
44	Xã Lộc Quang	25.829	310
45	Xã Lộc Thành	14.909	180
46	Xã Lộc Thạnh	10.236	130
47	Xã Lộc Tấn	23.324	280
48	Xã Minh Đức	16.660	200
49	Xã Nam Cát Tiên	15.759	190
50	Xã Nghĩa Trung	31.887	390
51	Xã Nha Bích	20.585	250
52	Xã Nhơn Trạch	75.949	920
53	Xã Phú Hòa	36.396	440
54	Xã Phú Lâm	61.909	750
55	Xã Phú Lý	15.754	190
56	Xã Phú Nghĩa	32.980	400
57	Xã Phú Riềng	34.987	420
58	Xã Phú Trung	13.066	160
59	Xã Phú Vinh	31.077	380
60	Xã Phước An	48.052	580
61	Xã Phước Sơn	30.052	360
62	Xã Phước Thái	52.276	630
63	Xã Sông Ray	31.238	380
64	Xã Thanh Sơn	33.206	400
65	Xã Thiện Hưng	34.428	420
66	Xã Thuận Lợi	22.993	280
67	Xã Thọ Sơn	21.150	260

68	Xã Thống Nhất	71.130	860
69	Xã Trảng Bom	76.437	920
70	Xã Trị An	49.931	600
71	Xã Tà Lài	33.747	410
72	Xã Tân An	38.423	460
73	Xã Tân Hưng	34.854	420
74	Xã Tân Khai	33.984	410
75	Xã Tân Lợi	13.281	160
76	Xã Tân Phú	74.904	900
77	Xã Tân Quan	29.486	360
78	Xã Tân Tiến	30.202	370
79	Xã Xuân Bắc	44.340	530
80	Xã Xuân Hòa	78.482	950
81	Xã Xuân Lộc	101.182	1.220
82	Xã Xuân Phú	29.511	360
83	Xã Xuân Quế	20.840	250
84	Xã Xuân Thành	21.956	270
85	Xã Xuân Đông	46.226	560
86	Xã Xuân Đường	26.436	320
87	Xã Xuân Định	35.979	430
88	Xã Đa Kia	31.550	380
89	Xã Đak Lua	8.215	100
90	Xã Đak Nhau	23.222	280
91	Xã Đăk Ô	19.048	230
92	Xã Đại Phước	53.086	640
93	Xã Định Quán	84.971	1.020
94	Xã Đồng Phú	38.839	470
95	Xã Đồng Tâm	33.618	400
96	Cty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh (Bình Phước cũ)		300
97	Cty TNHH MTV Cao su Bình Long (Bình Phước cũ)		250
98	Cty TNHH MTV Cao su Phú Riềng (Bình Phước cũ)		350
99	Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú (Bình Phước cũ)		250
100	Lực lượng vũ trang (Công An tỉnh, BCH quân sự tỉnh)		800
101	Khối Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động		500

102	Các Bệnh viện tỉnh trên địa bàn tỉnh (Bệnh viện đa khoa Đồng Nai 800, Bệnh viện Thống Nhất 600, Bệnh viện Singmark 600, Bệnh Ito Thuận Mỹ 300 Bệnh viện Hoàn Mỹ 300 Bệnh viện Tâm thần 600		3.200
103	Điểm HMTN cố định Bệnh viện đa khoa Đồng Nai		5.000
104	Các Trường học trên địa bàn tỉnh (Đại học Lạc Hồng 800, Đại Học Đồng Nai 800, Đại học Công Nghệ 800, Cao Đẳng Mỹ Thuật 600, Cao Đẳng Y tế 800)		3.800
105	Các doanh nghiệp, công ty (Công ty CP 400; Công ty Soandez 300; Công ty Dofico 300; Công ty Mobifone 200; Công ty Amata 1200 Công ty Taekwang 700; Viễn Thông 200, Công ty Cấp nước 300; Chùa Long Vân 200; Công ty Điện lực 200; Công ty CP Bệnh viện Đồng Nai 2: 300), Tập đoàn phong thái 800, công ty PouSung 600, công ty PouChen VN 400, và vận động các công ty khác...		6.000

Ghi chú:

-	Chỉ tiêu giao năm 2025 BCD Quốc gia giao cho Bình Phước cũ (1,97% trên tỷ lệ dân số)	1.045.500	20.600
-	Chỉ tiêu giao năm 2025 BCD Quốc gia giao cho Đồng Nai cũ (1,12% trên tỷ lệ dân số)	3.310.900	37.000
	Tổng chỉ tiêu giao năm 2025 BCD Quốc gia giao Đồng Nai và Bình Phước cũ (1,32% trên tỷ lệ dân số)	4.356.400	57.600
-	Chỉ tiêu giao năm 2026 BCD Quốc gia giao cho Đồng Nai mới (1,43% trên tỷ lệ dân số) tăng 10% so với năm 2025	4.253.678	60.700
-	Chỉ tiêu giao năm 2026 BCD tỉnh giao cho 95 xã, phường (1,22% trên tỷ lệ dân số)	4.220.060	51.410
-	Chỉ tiêu giao năm 2026 BCD tỉnh giao cho các đơn vị		20.450
-	Tổng chỉ tiêu giao năm 2026 cho 95 xã, phường và các đơn vị		71.860